

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 282/NQ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện  
Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị  
về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc  
và nâng cao sức khỏe Nhân dân**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của  
Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và  
nâng cao sức khỏe Nhân dân;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế tại Tờ trình số 1271/TTr-BYT ngày 13  
tháng 9 năm 2025;*

*Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh/TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát ND tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của Các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ:  
PL, KTTH, TCCV, TH, QHDP, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2b).ĐQ

**TM. CHÍNH PHỦ**

**KT. THỦ TƯỚNG**

**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Lê Thành Long**





**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ**

**Thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025  
của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc  
và nâng cao sức khỏe Nhân dân**  
(Kèm theo Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

### **I. MỤC TIÊU**

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 72-NQ/TW).

2. Xác định nhiệm vụ cụ thể để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW để đạt mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh, nâng cao thể chất, ý thức bảo vệ sức khỏe và chủ động phòng ngừa bệnh tật trong toàn xã hội, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước giàu mạnh, văn minh, thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

Nhằm đạt được mục tiêu Nghị quyết số 72-NQ/TW đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

#### **1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân**

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội. Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan đơn vị xây dựng, tổ chức triển khai truyền thông, giáo dục sức khỏe, tăng cường nhận thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền, cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

- Trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương, đơn vị phải lồng ghép và ưu tiên bổ sung các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định lấy ngày 07/4 hằng năm là "Ngày sức khỏe toàn dân".



- Xây dựng Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khỏe vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường cho giai đoạn mới.

- Xây dựng các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh.

- Thực hiện đổi mới mạnh mẽ tư duy quản trị ngành y tế, tạo môi trường quản trị minh bạch và trách nhiệm giải trình gắn với cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền triệt để. Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

## **2. Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền**

- Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội đề thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

- Tập trung hoàn thiện, ban hành các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng, chống tác hại thuốc lá. Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035.

- Xây dựng Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng; Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.

- Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 - 2030; Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu; Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế.

- Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả của y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tập trung hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội.

- Tập trung nguồn lực, phấn đấu đến năm 2030, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có chuyên khoa lão khoa. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện hệ thống phục hồi chức năng; kết hợp hiệu quả giữa các cơ sở y tế và các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

- Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an để đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đông bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới, biển đảo.



- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; bảo đảm cho trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được bình đẳng tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc phù hợp theo độ tuổi; tạo mọi điều kiện để mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện cả về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Triển khai đầy đủ các chương trình, đề án hướng tới giảm bệnh tật, tử vong và cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở bà mẹ và trẻ em; thu hẹp sự khác biệt về các chỉ số sức khỏe bà mẹ, trẻ em, sức khỏe sinh sản giữa các vùng miền; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành sản, nhi tại y tế cơ sở; kết hợp chặt chẽ giữa việc đào tạo nâng cao năng lực cán bộ và nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, thuốc thiết yếu phục vụ cho việc dự phòng, phát hiện và xử trí cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

- Đầu tư nâng cao năng lực hệ thống y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong đào tạo nhân lực, phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh; Xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ đầu tư nuôi trồng, chế biến phát triển vùng trồng dược liệu chuyên canh đạt chuẩn; Xây dựng cơ sở dữ liệu lớn nguồn tài nguyên dược liệu Việt Nam phát huy giá trị đa dụng của dược liệu; phát triển thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu đạt mức chất lượng tương đương của các nước có nền y học cổ truyền phát triển.

- Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao kỹ thuật, khoa học, công nghệ, đào tạo nhân lực trong lĩnh vực y tế và trao đổi, phát huy thế mạnh, tiềm năng của y tế Việt Nam.

### **3. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế**

- Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh. Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của nhân viên y tế; đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

- Xây dựng Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe; Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe.



- Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao; Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã.

- Xây dựng và thực hiện Đề án đầu tư phát triển 05 trường đại học trọng điểm: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

- Nghiên cứu, rà soát, xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách duy trì đội ngũ nhân viên y tế, cô đỡ tại thôn bản; quan tâm đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản.

- Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số; bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực chuyên môn về công tác dân số và phát triển; đầu tư và cung cấp trang thiết bị phù hợp để phục vụ công tác chuyên môn.

#### **4. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách bảo hiểm y tế**

- Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Bố trí ngân sách nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, nhất là tại các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, biển đảo, lĩnh vực tâm thần, pháp y, pháp y tâm thần, hồi sức cấp cứu, giải phẫu bệnh và một số đối tượng đặc thù.

- Từ năm 2026, tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân.

- Xây dựng và triển khai Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

- Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh.

- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế; mở rộng phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế và chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, khám sàng lọc, chẩn đoán sớm một số bệnh; sàng lọc trước sinh và sơ sinh một số bệnh, tật bẩm sinh thuộc gói dịch vụ cơ bản do Bộ Y tế quy định phù hợp với lộ trình tăng mức đóng bảo hiểm y tế.

- Khuyến khích phát triển bảo hiểm sức khỏe thương mại. Nghiên cứu thí điểm, đa dạng hoá các gói bảo hiểm y tế, bảo hiểm y tế bổ sung theo nhu cầu của người dân, liên kết giữa bảo hiểm y tế với bảo hiểm sức khỏe thương mại. Nghiên cứu, triển khai đổi mới công tác quản lý đối với quỹ bảo hiểm y tế.



## **5. Đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế**

- Ban hành Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030.

- Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cấp quốc gia cho lĩnh vực y tế, trong đó tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc được liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại, vắc xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh.

- Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số y tế toàn diện; hoàn thành, vận hành hiệu quả sở sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử; kết nối đồng bộ, quản lý dữ liệu sức khỏe người dân theo vòng đời; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường công tác phối hợp trong nghiên cứu khoa học, kết hợp viện trường, nâng cao năng lực các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, kỹ thuật cao, phòng thí nghiệm trọng điểm và các cơ sở nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế. Ưu tiên nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ sinh học, y học cá thể, giám sát, cảnh báo sớm dịch bệnh; tăng cường hợp tác với các quốc gia có trình độ khoa học công nghệ y tế phát triển trên thế giới.

- Phát triển công nghiệp dược, thiết bị y tế, bảo đảm tự chủ về vắc xin, thuốc, thiết bị y tế; không ngừng nâng cao năng lực tự chủ về thuốc, vắc xin, sinh phẩm, nguyên liệu làm thuốc và thiết bị y tế.

## **6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế**

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị, thúc đẩy mạnh mẽ sự tham gia của khu vực kinh tế tư nhân, huy động các nguồn lực xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân. Triển khai các mô hình hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế, sản xuất thuốc, vắc xin, sinh phẩm, thiết bị y tế

- Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe.

- Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm.



### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 72 -NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết 72- NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 11 năm 2025.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết này, hoàn thành trong năm 2025.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của Chính phủ và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, kịp thời báo cáo và kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật về ngân sách, phù hợp khả năng cân đối ngân sách nhà nước hằng năm.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương chủ động đề xuất gửi Bộ Y tế để tổng hợp và báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định.



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ  
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỘT PHÁ, TĂNG CƯỜNG  
BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN**

*(Kèm theo Chương trình hành động tại Nghị quyết số 282/NQ-CP  
ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)*

| STT                                                                                                                                          | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                       | Cơ quan<br>chủ trì        | Cơ quan<br>phối hợp                                                         | Kết quả                                                                                      | Thời gian<br>hoàn thành    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| <b>I. Đổi mới mạnh mẽ tư duy và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân (12 nhiệm vụ)</b> |                                                                                                                                                                           |                           |                                                                             |                                                                                              |                            |
| 1                                                                                                                                            | Truyền thông, giáo dục, tư vấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, tạo ý thức tự giác, chủ động trong phòng bệnh của mỗi cá nhân và toàn xã hội | Các bộ, ngành, địa phương | Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam; các bộ, ngành, địa phương | Các kế hoạch, hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được triển khai                       | Thường xuyên               |
| 2                                                                                                                                            | Lồng ghép và ưu tiên các chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội     | Các bộ, ngành, địa phương | Các cơ quan liên quan                                                       | Các chỉ tiêu được đưa vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế | Hàng năm và từng giai đoạn |
| 3                                                                                                                                            | Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định lấy ngày 07/4 hằng năm là “Ngày sức khỏe toàn dân”                                                                | Bộ Y tế                   | Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan                                | Quyết định ban hành                                                                          | Quý I/2026                 |



| STT | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì                                    | Cơ quan phối hợp                             | Kết quả                                | Thời gian hoàn thành                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------------------------|
| 4   | Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá, thể thao, không gian công cộng phục vụ rèn luyện sức khoẻ cho Nhân dân; đẩy mạnh phong trào toàn dân chủ động chăm sóc sức khoẻ, xây dựng văn hoá sức khoẻ trong nhân dân | Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch                    | Các bộ, ngành, địa phương                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ     | Quý IV/2026                           |
| 5   | Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình                                                                              | Các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan             | Các hoạt động hằng năm                 | Thường xuyên                          |
| 6   | Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2030                                                                                                                                                                        | Bộ Y tế                                            | Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan | Các hoạt động hằng năm                 | Thường xuyên                          |
| 7   | Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định thay thế Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 02/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình sức khoẻ học đường cho giai đoạn mới                                          | Bộ Giáo dục và Đào tạo                             | Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan             | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ     | 2026                                  |
| 8   | Xây dựng Đề án/Chương trình đưa nội dung giáo dục sức khoẻ vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học, bậc học; triển khai các hoạt động chăm sóc sức khoẻ, giáo dục thể chất, dinh dưỡng học đường tại cơ sở giáo dục             | Bộ Giáo dục và Đào tạo                             | Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương           | Quyết định ban hành                    | Quý III/2026, triển khai thường xuyên |
| 9   | Xây dựng và triển khai các mô hình cộng đồng, trường học và nơi làm việc an toàn, khỏe mạnh                                                                                                                                               | Bộ Giáo dục và Đào tạo (trường                     | Các bộ, ngành, địa phương                    | Hướng dẫn về các mô hình học, làm việc | Thường xuyên                          |



| STT                                                                                                                                                               | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì                                                            | Cơ quan phối hợp                        | Kết quả                                 | Thời gian hoàn thành |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|
|                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                 | học); Bộ Nội vụ (nơi làm việc); Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (cộng đồng) |                                         | sinh hoạt cộng đồng an toàn, khỏe mạnh. |                      |
| 10                                                                                                                                                                | Triển khai kiểm soát các yếu tố nguy cơ từ môi trường (đất, nước, không khí...) ảnh hưởng tới sức khỏe                                          | Bộ Nông nghiệp và Môi trường                                               | Các bộ, ngành, địa phương               | Hoạt động hằng năm                      | Thường xuyên         |
| 11                                                                                                                                                                | Khảo sát đánh giá thực trạng hiểu biết sức khỏe của người dân Việt Nam                                                                          | Bộ Y tế                                                                    | Các bộ, ngành liên quan                 | Báo cáo                                 |                      |
| 12                                                                                                                                                                | Triển khai giải pháp phòng chống lạm dụng, trục lợi chính sách và vi phạm pháp luật trong công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân                   | Các bộ, ngành, địa phương                                                  |                                         | Hoạt động hằng năm                      | Thường xuyên         |
| <b>II - Hoàn thiện thể chế, tập trung nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở, phát huy thế mạnh của y học cổ truyền (15 nhiệm vụ)</b> |                                                                                                                                                 |                                                                            |                                         |                                         |                      |
| 13                                                                                                                                                                | Xây dựng Nghị quyết của Quốc hội để thể chế một số chính sách thuộc thẩm quyền của Quốc hội                                                     | Bộ Y tế                                                                    | Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương   | Nghị quyết của Quốc hội                 | Quý IV/2025          |
| 14                                                                                                                                                                | Tập trung hoàn thiện, ban hành các Luật: Dân số, Phòng bệnh, An toàn thực phẩm, Thiết bị y tế, Y học cổ truyền, Phòng chống tác hại thuốc lá... | Bộ Y tế                                                                    | Bộ Tư pháp, các bộ, ngành               | Luật được Quốc hội thông qua            | 2025-2030            |
| 15                                                                                                                                                                | Xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035                                          | Bộ Y tế                                                                    | Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương | Nghị quyết của Quốc hội                 | 2026                 |



| STT | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                             | Kết quả                            | Thời gian hoàn thành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| 16  | Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu Quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ Y tế         | Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương                      | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | 2026                 |
| 17  | Xây dựng Nghị định của Chính phủ về tiêm chủng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Bộ Y tế         | Bộ Tài chính, các bộ, ngành                                  | Nghị định của Chính phủ            | 2026                 |
| 18  | Tiếp tục thực hiện sắp xếp, chuyển một số bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế về cấp tỉnh quản lý, Bộ Y tế quản lý một số bệnh viện cấp chuyên sâu kỹ thuật cao, đầu ngành để thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo chuyên môn, đào tạo nhân lực chất lượng, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật, điều phối phòng, chống dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng, thiên tai, thảm họa, an ninh y tế. | Bộ Y tế         | Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các bộ, ngành liên quan, địa phương |                                    | 2025-2030            |
| 19  | Xây dựng và triển khai hiệu quả các Chiến lược, Chương trình, Đề án thuộc Kế hoạch triển khai, thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc ban hành tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ.                                              | Bộ Y tế         | Các bộ, ngành liên quan, địa phương                          | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |
| 20  | Xây dựng Đề án phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2026 - 2030                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Bộ Y tế         | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành, địa phương         | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý II/2026          |



| STT                                                                                                                                            | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì                   | Cơ quan phối hợp                                           | Kết quả                            | Thời gian hoàn thành |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| 21                                                                                                                                             | Xây dựng Đề án phát triển du lịch y tế giai đoạn 2026 - 2030                                                                                                                                    | Bộ Y tế                           | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, ngành, địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý IV/2026          |
| 22                                                                                                                                             | Thực hiện luân phiên, luân chuyển nhân lực y tế về công tác tại trạm y tế xã, thôn bản                                                                                                          | Bộ Y tế, các địa phương           | Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan                         | Hoạt động hằng năm                 | thường xuyên         |
| 23                                                                                                                                             | Triển khai hiệu quả việc liên thông, chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu dùng chung về y tế, bảo hiểm y tế và dữ liệu dân cư                                                                    | Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Tài chính | Các địa phương                                             | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |
| 24                                                                                                                                             | Xây dựng Đề án phát triển một số trung tâm y tế chuyên sâu                                                                                                                                      | Bộ Y tế                           | Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các địa phương                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2026                 |
| 25                                                                                                                                             | Xây dựng Đề án nâng cao năng lực hệ thống kiểm nghiệm, kiểm định thuộc lĩnh vực y tế                                                                                                            | Bộ Y tế                           | Các bộ, ngành, địa phương                                  | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2026                 |
| 26                                                                                                                                             | Triển khai chăm sóc sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình                                                                                                                                      | Bộ Y tế                           | Các địa phương                                             | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |
| 27                                                                                                                                             | Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu | Bộ Nông nghiệp và Môi trường      | Bộ Y tế, Bộ Tài chính, các địa phương                      | Nghị định của Chính phủ            | 2026                 |
| <b>III. Nâng cao y đức, phát triển nhân lực y tế chất lượng, đồng bộ, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh và hội nhập quốc tế (09 nhiệm vụ)</b> |                                                                                                                                                                                                 |                                   |                                                            |                                    |                      |
| 28                                                                                                                                             | Tiếp tục đổi mới toàn diện phong cách, tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, người bệnh                                                                                                          | Bộ Y tế, các bộ, ngành và         | Các cơ quan liên quan                                      | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |



| STT | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                                                | Kết quả                            | Thời gian hoàn thành |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
|     | gắn liền với nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế, thực hiện tốt mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y phải như từ mẫu”, nâng cao ý thức tự học tập, rèn luyện, trau dồi y đức, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp, tư vấn người bệnh | Các địa phương         |                                                                 |                                    |                      |
| 29  | Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của cán bộ y tế; Đổi mới và tăng cường giáo dục y đức, kiến thức pháp luật trong đào tạo khối ngành sức khỏe                                                                            | Bộ Y tế                | Các cơ quan liên quan                                           | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |
| 30  | Xây dựng Nghị định quy định về đào tạo chuyên sâu đặc thù trong lĩnh vực sức khỏe                                                                                                                                                                          | Bộ Y tế                | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp                              | Nghị định của Chính phủ            | Quý IV/2026          |
| 31  | Xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 về phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập                                                                               | Bộ Y tế                | Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an              | Nghị định của Chính phủ            | 2026                 |
| 32  | Xây dựng Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao                                                                                                                                                                                                     | Bộ Y tế                | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các địa phương | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | Quý IV/2026          |
| 33  | Ưu tiên các chương trình học bổng cho sinh viên khối ngành sức khỏe để đào tạo ở nước ngoài                                                                                                                                                                | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan         | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |



| STT                                                                                                             | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                                                   | Kết quả                                                                                                | Thời gian hoàn thành |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 34                                                                                                              | Khuyến khích đưa cán bộ y tế đi đào tạo chuyên sâu ở các nước có thể mạnh, kinh phí được chi trả từ các chương trình học bổng                                                                                                                  | Bộ Y tế         | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các địa phương, cơ quan liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện                                                                              | Thường xuyên         |
| 35                                                                                                              | Xây dựng Đề án Phát triển nhân lực y tế cho trạm y tế cấp xã                                                                                                                                                                                   | Bộ Y tế         | Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, các địa phương                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                                                                     | 2026                 |
| 36                                                                                                              | Xây dựng và thực hiện Đề án đầu tư phát triển 05 trường đại học trọng điểm: Trường Đại học Y Hà Nội, Trường Đại học Dược Hà Nội, Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam | Bộ Y tế         | Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và các bộ, ngành, cơ quan liên quan                      | Quyết định ban hành                                                                                    | Quý IV/2026          |
| <b>IV. Đẩy mạnh cải cách tài chính y tế và phát triển hiệu quả, bền vững chính sách hiểm y tế (06 nhiệm vụ)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                |                 |                                                                                    |                                                                                                        |                      |
| 37                                                                                                              | Ưu tiên bố trí và bảo đảm mức tăng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực y tế, bảo đảm ngân sách nhà nước chi thường xuyên và chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng                                                                  | Bộ Tài chính    | Bộ Y tế và các bộ, ngành, địa phương                                               | Dự toán ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực y tế; sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan | Hằng năm             |



| STT | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                          | Kết quả                            | Thời gian hoàn thành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| 38  | Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, sử dụng tiết kiệm chi phí quản lý, tăng chi cho khám bệnh, chữa bệnh, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế                                                                                                                 | Bộ Tài chính    | Bộ Y tế, các bộ, ngành, địa phương        | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2027                 |
| 39  | Khuyến khích phát triển đa dạng các loại hình bảo hiểm sức khỏe                                                                                                                                                                                                                                                                      | Bộ Tài chính    | Bộ Y tế, các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Báo cáo kết quả                    | 2026                 |
| 40  | Tổ chức phối hợp giữa các hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí, kiểm tra sức khỏe của học sinh, sinh viên, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe cho người lao động theo quy định và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân | Bộ Y tế         | Các địa phương                            | Các hoạt động hằng năm             | 2026                 |
| 41  | Xây dựng Đề án từng bước thực hiện chính sách miễn viện phí, trước hết là đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình                                                                                        | Bộ Y tế         | Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương   | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ | 2028                 |
| 42  | Thí điểm bảo hiểm y tế chi trả cho một số dịch vụ phòng bệnh, chẩn đoán, điều trị sớm một số bệnh và đối tượng ưu tiên theo lộ trình                                                                                                                                                                                                 | Bộ Y tế         | Bộ Tài chính, các bộ, ngành, địa phương   | Nghị định của Chính phủ            | 2027                 |

| STT                                                                                                                                 | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì          | Cơ quan phối hợp                                                                 | Kết quả                            | Thời gian hoàn thành |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------|
| <b>V. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong chăm sóc sức khỏe (04 nhiệm vụ)</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                          |                                                                                  |                                    |                      |
| 43                                                                                                                                  | Ban hành Chiến lược chuyển đổi số y tế đến năm 2030                                                                                                                                                                                                                                | Bộ Y tế                  | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các địa phương                           | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế   | Quý I/2026           |
| 44                                                                                                                                  | Ưu tiên bố trí kinh phí từ quỹ phát triển khoa học công nghệ cấp quốc gia cho lĩnh vực y tế, trong đó tập trung cho nghiên cứu, sản xuất thuốc mới, thuốc ứng dụng công nghệ cao, thuốc dược liệu tiêu chuẩn hóa, dạng bào chế hiện đại, vắc xin, sinh phẩm phòng và điều trị bệnh | Bộ Khoa học và Công nghệ | Bộ Tài chính, Bộ Y tế                                                            | Kế hoạch bố trí ngân sách hằng năm | Thường xuyên         |
| 45                                                                                                                                  | Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển công nghiệp dược                                                                                                                                                                                                                         | Bộ Y tế                  | Bộ Khoa học công nghệ và Truyền thông, Bộ Công Thương và các bộ, ngành liên quan | Các hoạt động hằng năm             | Thường xuyên         |
| 46                                                                                                                                  | Đề án tăng cường nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain và dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật (IoT) trong khám, chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, quản lý y tế; bệnh viện thông minh  | Bộ Y tế                  | Bộ Khoa học và Công nghệ                                                         | Quyết định ban hành                | 2026                 |



| STT                                                                                                                       | Tên nhiệm vụ cụ thể                                                                                                                                                                                                                          | Cơ quan chủ trì                                        | Cơ quan phối hợp                             | Kết quả            | Thời gian hoàn thành |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--------------------|----------------------|
| <b>VI. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển y tế (05 nhiệm vụ)</b> |                                                                                                                                                                                                                                              |                                                        |                                              |                    |                      |
| 47                                                                                                                        | Triển khai hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật                                                                                                                                                         | Các bộ, ngành địa phương, các đơn vị                   | Bộ Y tế, các bộ, ngành liên quan             | Báo cáo kết quả    | Thường xuyên         |
| 48                                                                                                                        | Ưu tiên dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, cho phép chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất dành cho y tế; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án xây dựng, phát triển các cơ sở chăm sóc sức khỏe | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | Các bộ, ngành, địa phương                    | Báo cáo kết quả    | Thường xuyên.        |
| 49                                                                                                                        | Thực hiện không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các cơ sở y tế công lập, tư nhân hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận sau khi có Nghị quyết của Quốc hội                                                                         | Bộ Tài chính                                           | Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương | Văn bản hướng dẫn  | Thường xuyên         |
| 50                                                                                                                        | Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định                                                    | Bộ Tài chính, các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh  | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan             | Văn bản hướng dẫn  | Thường xuyên         |
| 51                                                                                                                        | Tăng cường kiểm tra, giám sát, không để trục lợi chính sách, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, thất thoát các nguồn lực, xử lý nghiêm các sai phạm                                                                                             | Các bộ, ngành, địa phương                              | Các cơ quan liên quan                        | Hoạt động hằng năm | Thường xuyên         |